|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: VĂNKHỐI LỚP: 12TUẦN: 2/HK1 (từ **12/9/2021 đến 17/9/2021**) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**I.Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

 1. Nội dung 1: Tuyên ngôn độc lập ( Tác giả)

 2. Nội dung 2: Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

 3. Nội dung 3: Nghị luận về 1 tư tưởng đạo lí

\* Nguồn tài liệu cần có: SGK tập 1 hoặc SGK điện tử

\* Nguồn tài liệu tham khảo: Tài khoản MS Teams ( Bài giảng đã được lưu lại),

 **II.Kiến thức cần ghi nhớ:**

 **1.Nội dung 1: Tuyên ngôn độc lập ( Tác giả)**

HS cần đạt được : hiểu được những nét khái quát về sự nghiệp văn học, quan điểm sáng tác và những đặc điểm cơ bản của phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh.

 **1.1 Quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh:**

 + HS đọc sgk trang từ trang 24 đến trang 25, tìm hiểu về quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh , chú ý ghi 3 ý ngắn gọn.

 \*Hồ Chí Minh coi văn học là vũ khí chiến đấu lợi hại, phụng sự đắc lực cho sự nghiệp cách mạng. Nhà văn cũng phải có tinh thần xung phong như người chiến sĩ ngoài mặt trận.

 \* Hồ Chí Minh luôn chú trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học. Nhà văn cần tránh lối viết cầu kì xa lạ, chú ý phát huy cốt cách dân tộc, ngôn từ phải chọn lọc.

 \* Khi cầm bút, Người bao giờ cũng xuất phát tù đối tượng ( *Viết cho* *ai?*) và mục đích tiếp nhận ( *Viết để làm gì?* ) để quyết định nội dung ( *Viết cái gì?* ) và hình thức (*Viết thế* *nào?* ) của tác phẩm.

 **1.2. Sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh:**

 + HS đọc sgk trang từ trang 25 đến trang 27. Chú ý mục đích viết văn chính luận, truyện kí, thơ ca của Bác .

 **1.3 Phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh:**

 + HS đọc sgk trang trang 28

 + Hs chú ý kĩ phong cách văn chính luận của Hồ Chí Minh

 \*Văn chính luận :Ngắn gọn , tư duy sắc sảo , lập luận chặt chẽ , lý lẽ đanh thép , bằng chứng đầy sức thuyết phục , giàu tính luận chiến , đa dạng về bút pháp .

 + Hs chú ý phong cách viết của Hồ Chí Minh độc đáo và đa dạng do:

 \*Ngay từ nhỏ, HCM đã được sống trong không khí của văn chương cổ điển VN và TQ, của thơ Đường, thơ Tống… Trong thời gian hoạt động CM ở nước ngoài, sống ở Paris, London, Washington, California, Hongkong… tiếp xúc và chịu ảnh hưởng tư tưởng nghệ thuật của nhiều nhà văn Âu. Mĩ và nền văn học phương Tây hiện đại

 **2. Nội dung 2: Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt**

- Học sinh cần: Nhận thức được sự trong sáng của Tiếng Việt biểu hiện ở một số phương diện cơ bản và là một yêu cầu đối với việc sử dụng Tiếng Việt.

 **2.1: Sự trong sáng của Tiếng Việt:**

+ Hs đọc sách giáo khoa trang 30 đến 33 tìm hiểu sự trong sáng của Tiếng Việt.

+ Hs chú ý những biểu hiện của sự trong sáng Tiếng Việt:

- Thể hiện ở chuẩn mực và việc tuân thủ đúng chuẩn mực của tiếng Việt

+ Phát âm theo chuẩn của một phương ngữ nhất định, chú ý cách phát âm ở phụ âm đầu, phụ âm cuối, thanh điệu.

+ Tuân theo quy tắc chính tả, viết đúng phụ âm đầu, cuối, thanh điệu các từ khó.

+ Khi nói viết phải dùng từ đúng nghĩa và đầy đủ các thành phần câu

+ Những sự chuyển đổi, sáng tạo vẫn đảm bảo sự trong sáng khi tuân thủ theo những quy tắc chung của tiếng Việt.

- Tiếng Việt không cho phép pha tạp, lai căng, sử dụng tuỳ tiện, không cần thiết những yếu tố của ngôn ngữ khác.

- Tính văn hóa, lịch sự của lời nói.

 **2.2 Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt:**

+ Hs đọc SGK từ trang 43-44, tìm hiểu trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

 **2.3 Luyện tập:**

+ Học sinh làm BT 1/33; bài tập 2 /34; bài tập 1/44 và bài tập 2/45.

+ Gợi ý đáp án:

**\* Bài tập 1/33:**

Các từ ngữ Nguyễn Du và Hoài Thanh nói về các nhân vật rất chuẩn xác vì miêu tả đúng diện mạo hoặc lột tả được tính cách nhân vật.

- Kim Trọng: *rất mực chung tình*

- Thuý Vân: *cô em gái ngoan*

- Hoạn Thư: *người đàn bà bản lĩnh khác thường, biết điều mà cay nghiệt*

- Thúc Sinh: *sợ vợ*

- Từ Hải: *chợt hiện ra, chợt biến đi như một vì sao lạ*

- Tú Bà: màu da “*nhờn nhợt*”

- Mã Giám Sinh: “*mày râu nhẵn nhụi*”

- Sở Khanh: *chải chuốt dịu dàng*

- Bạc Bà, Bạc Hạnh: *miệng thề “xoen xoét”*

\* **Bài tập 2-trang 34**

“ *Tôi có lấy ví dụ về một dòng sông. Dòng sông vừa trôi chảy, vừa phải tiếp nhận – dọc đường đi của mình – những dòng nước khác . Dòng ngôn ngữ cũng vậy: một mặt nó phải giữ bản sắc cố hữu của dân tộc, nhưng nó không được phép gạt bỏ, từ chối những gì thời đại đem lại* .”

(Chế Lan Viên)

**\*Bài tập 1. trang 44**

- Câu *a* không trong sáng (có sự lẫn lộn giữa trạng ngữ *muốn xóa bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn* và chủ ngữ ) vì dùng thừa từ *đòi hỏi*.

- Các câu *b, c, d* viết đúng chuẩn ngữ pháp nên là những câu trong sáng.

\***Bài tập 2. trang 45**

- Dùng từ *Tình nhân* thì thiên về việc nói đến con người hơn là ngày lễ

- Dùng từ *Valentine* là từ vay mượn nên không cần thiết.

🡪 Dùng từ (*ngày*) *Tình yêu* là đủ diễn đạt nội dung và sắc thái tình cảm. Không nhất thiết dùng từ nước ngoài.

**3. Nội dung 3: Nghị luận về tư tưởng đạo lý:**

- Học sinh cần nắm được cách viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý.

**3.1 Đề tài về tư tưởng đạo lý:** HS cần nắm đề tài gồm các vấn đề sau:

- Về nhận thức (lí tưởng, mục đích sống).

- Về tâm hồn, tính cách (lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, bao dung, độ lượng; tính trung thực, dũng cảm, chăm chỉ, cần cù, thái độ hoà nhã, khiêm tốn; thói ích kỉ, ba hoa, vụ lợi,…).

- Về các quan hệ gia đình (tình mẫu tử, tình anh em,…); về quan hệ xã hội (tình đồng bào, tình thây trò, tình bạn,…).

- Về cách ứng xử, những hành động của mỗi người trong cuộc sống,…

**3.2 Cách làm bài nghị luận về tư tưởng đạo lý:**

+ Học sinh đọc phần ghi nhớ SGK/21.

**3.3. Luyện tập**: HS làm BT 2/SGK/22.

Gợi ý: Dàn ý

+ Vai trò lí tưởng trong đời sống con người.

+ Có thể trích dẫn nguyên văn câu nói của Lep Tônxtôi

- ***Thân bài***:

+ Giải thích: lí tưởng là gì?

+ Phân tích vai trò, giá trị của lí tưởng: Ngọn đèn chỉ đường, dẫn lối cho con người.

 *Dẫn chứng: lí tưởng yêu nước của Hồ Chí Minh.*

+ Bình luận: Vì sao sống cần có lí tưởng?

+ Suy nghĩ của bản thân đối với ý kiến của nhà văn. Từ đó, lựa chọn và phấn đấu cho lí tưởng sống.

- ***Kết bài:***

+ Lí tưởng là thước đo đánh giá con người.

+ Nhắc nhở thế hệ trẻ biết sống vì lí tưởng.